

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN
HỌC BỔNG HK01

Khoa Lịch sử (năm học 2011-2012)

Danh sách kèm theo quyết định số

1065/QĐ-ĐHSP ngày 21/5/2012

S	Họ và Tên	MSS	ĐT	Đ	Mức	Số
T		V	BC	R	học	tiền
T		HT	L	bổng		
1	Ngô Thị	An	K37. 3.2	843000	150	
		602. 3		00	000	
		003			0	
2	Trần Thị	Án	K37. 3.4	732400	120	
	Nguyệt	h	602.	00	000	
		006			0	
3	Đinh Thị	Ch	K37. 3.2	742400	120	
	Minh	óc	602.	00	000	
		h	012		0	
4	Hoàng Thị	Du	K37. 3.1	742400	120	
		yê	602. 7	00	000	
		n	017		0	
5	Nguyễn	Hà	K37. 3.1	722400	120	
	Văn	i	602. 7	00	000	
		027			0	
6	Lê Thị	Hồ	K37. 3.2	722400	120	
		ng	602. 7	00	000	
		032			0	
7	Nguyễn	Hù	K37. 3.3	722400	120	
	Tiến	ng	602.	00	000	
		037			0	
8	Trần Thị	Hư	K37. 3.1	842400	120	
		ơ	602. 3	00	000	
		g	039		0	
9	Đào Thị	Ki	K37. 3.1	742400	120	
	Thúy	ều	602. 7	00	000	
		044			0	
1	Tiêu Thị	La	K37. 3.1	732400	120	
0	Bích	n	602. 7	00	000	
		045			0	
1	Nguyễn Thị	La	K37. 3.3	742400	120	
1	Kim	n	602. 3	00	000	
		046			0	
1	Hoàng Thị	Liê	K37. 3.2	722400	120	
2		n	602. 3	00	000	
		047			0	
1	Mai Thị	Liê	K37. 3.6	843000	150	
3	Kiều	n	602. 3	00	000	
		048			0	
1	Trương Thị	Liê	K37. 3.4	722400	120	
4		n	602.	00	000	

		049		0
1	Phạm Thị Lý	K37. 3.1	822400	120
5		602. 3	00	000
		055		0
1	Đinh Thị Lư	K37. 3.1	802400	120
6		on 602.	00	000
		g 056		0
1	Nguyễn Thị Ng	K37. 3.2	722400	120
7		ân 602. 7	00	000
		059		0
1	Triệu Mỹ Ng	K37. 3.2	803000	150
8		ọc 602. 3	00	000
		065		0
1	Lê Thiện Tâ	K37. 3.2	722400	120
9		m 602.	00	000
		085		0
2	Hồ Minh Th	K37. 3.3	843000	150
0		àn 602.	00	000
		h 087		0
2	Lâm Thị Th	K37. 3.4	803000	150
1	Phương ảo	602.	00	000
		089		0
2	Cao Thị Th	K37. 3.4	823000	150
2		u 602. 7	00	000
		090		0
2	Nguyễn Th	K37. 3.2	742400	120
3	Thu ủy	602.	00	000
		093		0
2	Nguyễn Thị Tra	K37. 3.4	853000	150
4	Thùy ng	602.	00	000
		104		0
2	Quảng Đại Tr	K37. 3.1	722400	120
5		uy 602. 7	00	000
		ền 109		0
2	Nguyễn Thị Tu	K37. 3.1	722400	120
6	Ngọc yề	602. 3	00	000
		n 115		0
2	Lê Minh Ý	K37. 3.1	722400	120
7		602. 3	00	000
		123		0
2	Vạn Thị Ý	K37. 3.1	742400	120
8	Như	602. 3	00	000
		124		0
2	Nguyễn Hậ	K37. 3.2	873000	150
9	Thanh u	608. 6	00	000
		012		0
3	Trần Thị Hồ	K37. 3.4	903000	150
0	Ngọc ng	608. 5	00	000
		018		0
3	Nguyễn Thị Hu	K37. 3.1	772400	120

1 Thanh	yề	608. 8	00	000
	n	019		0
3 Tô Thùy	Lin	K37. 3.0	792400	120
2	h	608. 3	00	000
		029		0
3 Lê Thị	Nh	K37. 3.2	823000	150
3 Tuyết	i	608. 9	00	000
		043		0
3 Trần Thị	Ph	K37. 3.1	772400	120
4 Mai	ươ	608. 8	00	000
	ng	052		0
3 Thân Thị	Ph	K37. 3.1	772400	120
5 Ánh	ượ	608. 8	00	000
	ng	056		0
3 Đỗ Thị	Th	K37. 3.0	902400	120
6	ăm	608. 3	00	000
		060		0
3 Lê Thị Thu	Th	K37. 3.0	812400	120
7	ảo	608. 3	00	000
		062		0
3 Lê Thuần	Th	K37. 3.0	772400	120
8 Thu	ảo	608. 8	00	000
		063		0
3 Đoàn Anh	Th	K37. 3.1	772400	120
9	ư	608. 3	00	000
		069		0
4 Trần Anh	Th	K37. 3.0	822400	120
0	ư	608. 8	00	000
		070		0
4 Đào Trần	Trâ	K37. 3.2	803000	150
1 Huyền	n	608. 4	00	000
		079		0
4 Lãng Thục	Vâ	K37. 3.2	853000	150
2	n	608. 4	00	000
		083		0
4 Nguyễn Thị Vy	K37. 3.2	823000	150	
3 Phương		608. 4	00	000
		085		0
4 Phan Thị	Hi	K37. 3.3	843000	150
4 Thu	ền	610. 5	00	000
		002		0
4 Phan Thị	Liê	K37. 2.9	742400	120
5 Mỹ	n	610. 8	00	000
		004		0
4 Trần Thị	Ng	K37. 3.0	842400	120
6 Hằng	a	610. 3	00	000
		005		0
4 Nguyễn	Qu	K37. 3.1	842400	120
7 Hồng	an	610. 5	00	000
	g	007		0

4 Vũ Thị	Lin	K37. 3.3	843000	150
8 Kiều	h	610.	00	000
		024		0
4 Trịnh Thị	Lý	K37. 2.9	742400	120
9 Như		610. 8	00	000
		025		0
5 Nguyễn Thị Th		K37. 2.9	742400	120
0 Kim	ủy	610. 5	00	000
		036		0
5 Nguyễn Thị Th		K37. 3.0	842400	120
1	om	610. 5	00	000
		040		0
5 Nguyễn	Tr	K37. 2.9	842400	120
2 Thế	un	610. 3	00	000
	g	042		0